

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 75/2023/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Q, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023.

Biên bản giao nhận Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày có Văn bản trình bày ý kiến mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* 1/ Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1968.

2/ Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 88/1 ấp Long Hoà B, xã Đạo Thạnh, TP Q, Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Anh Nguyễn Huỳnh Thanh S – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 14 Nguyễn Bình khiêm, Phường M, thành phố Q, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đạo Thạnh, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Anh Nguyễn Tấn H – sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố 5, Phường Mỹ Bình, thành phố N, tỉnh Ninh Thuận

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Hữu P – sinh năm 1963.

2/ Bà Nguyễn Thị K – sinh năm 1968.

Cùng ngụ: ấp Long Hoà B, xã H, TP Q, Tiền Giang.

2/ Sự thỏa thuận các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Huỳnh Thanh S và anh Nguyễn Tấn H hai bên thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Nguyễn Văn L có nghĩa giao cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Văn T số tiền 181.800.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu tám trăm ngàn đồng). Giao một lần vào ngày 20/9/2023.

- Từ ngày 12/9/2023 đến ngày 12/10/2023: Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ di dời 02 ngôi mộ trên thửa đất 1004, tờ bản đồ số 42 theo Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS20319 do ông Nguyễn Văn L đứng tên ngày 12/9/2022 về thửa đất 1110, tờ bản đồ số 42 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH21124 do Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp cho ông Nguyễn Văn H đứng tên 17/01/2023. Cụ thể 02 ngôi mộ gồm:

+ Ngôi mộ thứ nhất ký hiệu S1 có diện tích 2.9m² theo Kết quả đo đạc ngày 25/7/2023 của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Incom.

+ Ngôi mộ thứ hai ký hiệu S2 có diện tích 8.5m² theo Kết quả đo đạc ngày 25/7/2023 của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Incom.

(Có sơ đồ đất kèm theo).

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn L phải chịu 4.545.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0024014 ngày 29/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tiền Giang. Như vậy ông Nguyễn Văn L còn phải nộp tiếp 4.245.000 đồng.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T đã nộp đã nộp là 5.166.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0023830 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T 4.866.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;
-VKSND tp Q;
-Chi cục THADS tp Q;
-Các đđ;
-Lưu.

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

